**Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2023**

# Môn: Khoa học

Tiết 5: **Bài 3: Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Thực hiện được và vận động mọi người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự giác trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng bạn hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu và liên hệ được thực tế về nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm nguồn nước.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm sử dụng tiết kiệm nguồn nước và giữ vệ sinh môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, tranh ảnh

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5 phút  12 phút  15 phút  4 phút   1. phút | **1.Hoạt động khởi động**  **-** Tổ chức HS quan sát hình 1a và 1b trả lời câu hỏi: Hình 1a và 1b cho em biết điều gì?  - Tổ chức HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **2.1.Nhận biết nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước và hậu quả**  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình 2, 3, 4, 5 và TLCH:  + Một số dấu hiệu nước bị ô nhiễm.  + Nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi quan sát hình 6, 7, 8, 9 và TLCH:  + Hậu quả của ô nhiễm nguồn nước là gì?  + Theo em, vì sao phải bảo vệ nguồn nước?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét, kết luận:  *+ Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước như xả rác, nước thải không đúng nơi quy định, nước thải từ các nhà máy, sự cố tràn dầu,…*  *+ Nước bị ô nhiễm có màu lạ, hôi, thối, làm lan truyền các dịch bệnh như thương hàn, tả, kiết lị, … hủy hoại nơi sống và đời sống của các vi sinh vật.*  **3.Hoạt động luyện tập**  - Tổ chức HS thảo luận nhóm 4 chia sẻ những dấu hiệu, nguyên nhân và hậu quả về ô nhiễm nguồn nước ở địa phương em theo bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | |  |  |  | |  |  |  |   - Gọi HS trình bày  - Nhận xét  **4. Hoạt động vận dụng**  **4.1.Tìm hiểu cách bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước**  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi quan sát hình 10, 11, 12, 13 và cho biết: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét  - Tổ chức HS quan sát hình 14, 15, 16, 17, thảo luận nhóm 4 và TLCH: Những việc nào nên làm và không nên làm để bảo vệ nguồn nước? Vì sao?  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét  - Tổ chức HS liên hệ thực tế: Em cùng gia đình đã làm gì để bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm?  - Nhận xét, kết luận:  *+ Không xả rác ra ao, hồ, sông, suối,…cải tạo và bảo vệ đường ống dẫn nước, xử lí nước thải trước khi thải ra môi trường, … để bảo vệ nguồn nước.*  *+ Sử dụng tiết kiệm nước thông qua một số việc làm như khóa vòi nước khi không sử dụng, tận dụng nước đã qua sử dụng, kiểm tra định kì để sửa chữa đường ống nước khi bị rò rỉ,…*  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Dặn HS về nhà vẽ sơ đồ về nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm nguồn nước; Tìm hiểu một số cách làm sạch nước.  - Chuẩn bị bài: Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước (tiết 2)  - Nhận xét tiết học | **-** HS quan sát hình và TLCH  - HS chia sẻ câu trả lời  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi TLCH  Hình 2: Rác thải và nước thải được xả thẳng xuống sông hồ. Đây là nguyên nhận gây ra ô nhiễm nguồn nước.  Hình 3: Nước thải từ các nhà máy không được xử lí xả thẳng ra môi trường.  Hình 4: Tràn dầu là nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm nguồn nước, nó có thể gây chết một số sinh vật biển,…  Hình 5: Nước thải từ hoạt động khai thác khoáng sản xả thẳng ra môi trường, đây là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước trầm trọng.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi quan sát hình 6, 7, 8, 9  Hình 6: Nước thải chưa qua xử lí thải trực tiếp ra sông, hồ, ao, suối,… gây ô nhiễm nguồn nước, làm chết các sinh vật sống trong môi trường này dẫn tới các sinh vật khác như chim, cò,… sẽ mất nguồn thức ăn.  Hình 7: Rác thải nhựa được xả xuốn sông, hồ, biến,… làm mất nơi sống của các sinh vật sống trong môi trường này.  Hình 8: Nước ở trong các ao, sông, hồ,… bị ô nhiễm dẫn tới các sinh vật như cá, tôm, cua,… chết hàng loạt.  Hình 9: Nước ở các con sông, suối, ao,… bị ô nhiễm. Con người sử dụng nước ở những nguồn nước này có nguy cơ mắc rất nhiều bệnh như tả, lị, …  - HS trình bày  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bảng.  Ví dụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | 1 | Phun thuốc trừ sâu | Ô nhiễm nguồn nước, gây động hại cho sinh vật dưới nước,… | | 2 | Xả rác thải sinh hoạt | Nguốn nước bị ô nhiễm | | 3 | Nước thải nhà máy chưa qua xử lí xả thẳng xuống hồ | Nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, nước có mùi hôi, hủy hoại môi trường sống của các sinh vật dưới nước,… |   - Đại diện các nhóm trình bày  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  Hình 10: Phân loại rác thải và bỏ rác đúng nơi quy định.  Hình 11: Thu gom rác thải ở các sông, suối, ao, hồ,…  Hình 12: Kiểm tra và lắp các các đường ống cẩn thận để tránh bị rò rỉ nước  Hình 13: Xử lí rác thải trước khi xả ra môi trường.  - Đại diện HS trả lời  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình và TLCH  Hình 14: Nên làm: Vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng và khóa vòi nước khi không sử dụng.  Hình 15: Nên làm: Cần thông báo khi phát hiện đường dẫn nước bị rỏ rỉ để sửa chữa kịp thời  Hình 16: Không nên làm: Sử dụng nước lãng phí  Hình 17: Nên làm: Giữ lại nước rửa rau để tưới cây, rửa xe,…  - HS trình bày  - HS thi đua trả lời cá nhân.  - Lắng nghe   * Lắng nghe và thực hiện |